

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 101/2020/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn A - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn D, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Điểm 1.1Tiểu mục I Mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị Quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn A và Chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn A và Chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Lê Thị Bảo Y - sinh ngày 08/10/2012, cháu Lê Hải Đ – sinh ngày 07/9/2015. Anh Lê Văn A, Chị Nguyễn Thị D thoả thuận Anh Lê Văn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu

Lê Thị Bảo Y (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Y) Chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hải Đ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn A, Chị Nguyễn Thị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lê Văn A, Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn A, Chị Nguyễn Thị D thỏa thuận Anh Lê Văn A chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Anh Lê Văn A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2018/0007357 ngày 30/11/2020. Trả lại cho Anh Lê Văn A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã TC
- Phòng giám đốc ánTAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Đặng Thanh Tuấn